DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 - NĂM 2024

TT	Đơn vị	Số QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	HG	2198	07/06/2024	B1910501	Trần Thị Mỹ Duyên	13/05/2001	N	HG19V7A1	Công nghệ thông tin	
2	HG	2198	07/06/2024	B1910512	Nguyễn Thị Hồng Gấm	08/03/2001	N	HG19V7A1	Công nghệ thông tin	
3	HG	2198	07/06/2024	B1910533	Võ Văn Khởi	17/05/2001		HG19V7A1	Công nghệ thông tin	
4	HG	2198	07/06/2024	B1910538	Trần Hiếu Kỳ	01/08/2001		HG19V7A1	Công nghệ thông tin	
5	HG	2198	07/06/2024	B1910551	Nguyễn Phước Ngọc	02/06/2001		HG19V7A1	Công nghệ thông tin	
6	HG	2198	07/06/2024	B1910563	Trần Quốc Phong	11/07/2001		HG19V7A1	Công nghệ thông tin	
7	HG	2198	07/06/2024	B1910568	Ngô Thị Như Quỳnh	29/08/2000	N	HG19V7A1	Công nghệ thông tin	
8	HG	2198	07/06/2024	B1910571	Phạm Thế Tài	09/11/2001		HG19V7A1	Công nghệ thông tin	
9	HG	2198	07/06/2024	B1910583	Nguyễn Như Thuần	05/01/2001		HG19V7A1	Công nghệ thông tin	
10	HG	2198	07/06/2024	B1910607	Nguyễn Huỳnh Yên	29/01/2001		HG19V7A1	Công nghệ thông tin	
11	HG	2198	07/06/2024	B1908832	Phạm Trung Kiên	30/05/2001		HG19U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
12	HG	2198	07/06/2024	B1908870	Neáng Sóc Ôn	01/05/2001	N	HG19U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
13	HG	2198	07/06/2024	B2005032	Phạm Thanh Bình	13/10/2002		HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
14	HG	2198	07/06/2024	B2005034	Đặng Thành Dư	06/04/2002		HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
15	HG	2198	07/06/2024	B2013802	Phạm Thị Minh Anh	07/06/2002	N	HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
16	HG	2198	07/06/2024	B2013803	Dương Kim Bản	01/08/2002		HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
17	HG	2198	07/06/2024	B2013808	Lê Thị Ngọc Hân	08/11/2002	N	HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
18	HG	2198	07/06/2024	B2013813	Đặng Thị Thúy Hiền	16/04/2002	N	HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
19	HG	2198	07/06/2024	B2013816	Lê Thị Huyền	20/06/2002	N	HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
20	HG	2198	07/06/2024	B2013841	Lê Thị Quỳnh Như	02/01/2002	N	HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
21	HG	2198	07/06/2024	B2013853	Phạm Trung Thuận	12/03/2001		HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
22	HG	2198	07/06/2024	B2013856	Nguyễn Ngọc Thư	21/10/2002	N	HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
23	HG	2198	07/06/2024	B2013862	Trần Thị Huyền Trân	21/12/2002	N	HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
24	HG	2198	07/06/2024	B2013864	Phạm Ngọc Trung	05/01/2002	N	HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
25	HG	2198	07/06/2024	B2013865	Đoàn Thị Diễm Trúc	24/05/2002	N	HG20U7A1	Kinh doanh nông nghiệp	
26	HG	2198	07/06/2024	B1701814	Trần Thanh Luân	08/05/1999		HG1723A1	Kinh tế nông nghiệp	
27	HG	2198	07/06/2024	B1812552	Hồ Thị Thanh Hà	03/11/2000	N	HG1823A1	Kinh tế nông nghiệp	
28	HG	2198	07/06/2024	B1902455	Võ Thị Ngọc Giàu	18/03/2001	N	HG1923A1	Kinh tế nông nghiệp	
29	HG	2198	07/06/2024	B1902535	Lý Thị Huyền Trân	21/07/2001	N	HG1923A1	Kinh tế nông nghiệp	
30	HG	2198	07/06/2024	B2009338	Trần Nhựt Anh	29/01/2002	N	HG2023A1	Kinh tế nông nghiệp	
31	HG	2198	07/06/2024	B2009343	Nguyễn Ngọc Kim Cương	11/05/2002	N	HG2023A1	Kinh tế nông nghiệp	
32	HG	2198	07/06/2024	B2009355	Ngô Nguyễn Hải Đăng	04/10/2002		HG2023A1	Kinh tế nông nghiệp	
33	HG	2198	07/06/2024	B2009371	Phạm Đăng Khoa	29/06/2002		HG2023A1	Kinh tế nông nghiệp	
34	HG	2198	07/06/2024	B2009385	Phạm Thị Ngà	15/10/2002	N	HG2023A1	Kinh tế nông nghiệp	
35	HG	2198	07/06/2024	B2009414	Trần Nhựt Tâm	05/11/2002	N	HG2023A1	Kinh tế nông nghiệp	
36	HG	2198	07/06/2024	B2009418	Đoái Thanh Thảo	08/07/2002	N	HG2023A1	Kinh tế nông nghiệp	
37	HG	2198	07/06/2024	B2009423	Hồ Thị Kim Thoa	29/03/2002	N	HG2023A1	Kinh tế nông nghiệp	
38	HG	2198	07/06/2024	B2009424	Bùi Thị Bích Thủy	23/07/2002	N	HG2023A1	Kinh tế nông nghiệp	
39	HG	2198	07/06/2024	B2009436	Ngô Thanh Trúc	07/09/2002	N	HG2023A1	Kinh tế nông nghiệp	
40	HG	2198	07/06/2024	B2009445	Đoàn Ngọc Xinh	19/06/2002	N	HG2023A1	Kinh tế nông nghiệp	
41	HG	2198	07/06/2024	B2013350	Trần Dạ Hương	20/04/2002	N	HG20T7A1	Kỹ thuật xây dựng	
42	HG	2198	07/06/2024	B2013366	Ngô Thị Minh Thư	15/01/2002	N	HG20T7A1	Kỹ thuật xây dựng	
43	HG	2198	07/06/2024	B1904140	Trần Bảo Khanh	18/06/2001		HG1963A2	Luật	Luật hành chính
44	HG	2198	07/06/2024	B2002074	Nguyễn Thị Ngọc Hân	13/06/2002	N	HG2063A1	Luật	Luật hành chính
45	HG	2198	07/06/2024	B2002076	Lê Thanh Hiền	17/10/2002	N	HG2063A1	Luật	Luật hành chính
46	HG	2198	07/06/2024	B2002087	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/11/2002	N	HG2063A1	Luật	Luật hành chính
47	HG	2198	07/06/2024	B2002095	Đào Tấn Phát	08/12/2002		HG2063A1	Luật	Luật hành chính
48	HG	2198	07/06/2024	B2002096	Dương Tấn Phú	26/10/2002		HG2063A1	Luật	Luật hành chính

TT	Đơn vị	Số QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành
49	HG	2198	07/06/2024	B2002132	Nguyễn Hoài Nam	23/02/2002		HG2063A2	Luật	Luật hành chính
50	HG	2198	07/06/2024	B2002137	Trần Nhật Tuấn Nhã	06/11/2002	N	HG2063A2	Luật	Luật hành chính
51	HG	2198	07/06/2024	B2002149	Lê Thị Mai Thư	15/07/2002	N	HG2063A2	Luật	Luật hành chính
52	HG	2198	07/06/2024	B2009926	Nguyễn Tấn Bi	19/02/2001		HG2063A1	Luật	Luật hành chính
53	HG	2198	07/06/2024	B2009934	Đinh Thị Mỹ Hằng	25/08/2002	N	HG2063A1	Luật	Luật hành chính
54	HG	2198	07/06/2024	B2009935	Trần Công Hiếu	20/02/2002		HG2063A1	Luật	Luật hành chính
55	HG	2198	07/06/2024	B2009943	Phan Hoàng Nam	24/04/2002		HG2063A1	Luật	Luật hành chính
56	HG	2198	07/06/2024	B2009945	Nguyễn Đặng Kim Ngân	08/03/2001	N	HG2063A1	Luật	Luật hành chính
57	HG	2198	07/06/2024	B2009948	Nguyễn Trọng Nhân	12/12/2002		HG2063A1	Luật	Luật hành chính
58	HG	2198	07/06/2024	B2009950	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	15/03/2002	N	HG2063A1	Luật	Luật hành chính
59	HG	2198	07/06/2024	B2009951	Đinh Tuấn Phong	22/06/2002		HG2063A1	Luật	Luật hành chính
60	HG	2198	07/06/2024	B2009956	Nguyễn Kim Thảo	02/05/2002	N	HG2063A1	Luật	Luật hành chính
61	HG	2198	07/06/2024	B2009959	Nguyễn Minh Thuận	02/09/2002		HG2063A1	Luật	Luật hành chính
62	HG	2198	07/06/2024	B2009970	Nguyễn Thị Thảo Duy	27/03/2002	N	HG2063A2	Luật	Luật hành chính
63	HG	2198	07/06/2024	B2009971	Trương Thị Thùy Duy	30/05/2002	N	HG2063A2	Luật	Luật hành chính
64	HG	2198	07/06/2024	B2009976	Ngô Vi Hạo	29/09/2002		HG2063A2	Luật	Luật hành chính
65	HG	2198	07/06/2024	B2009980	Danh Minh Khang	06/01/2001		HG2063A2	Luật	Luật hành chính
66	HG	2198	07/06/2024	B2009981	Đoàn Ngô Anh Khoa	23/01/2002		HG2063A2	Luật	Luật hành chính
67	HG	2198	07/06/2024	B2009983	Võ Quốc Lễ	25/07/2002		HG2063A2	Luật	Luật hành chính
68	HG	2198	07/06/2024	B2009985	Trần Thị Ngọc Mỹ	24/02/2002	N	HG2063A2	Luật	Luật hành chính
69	HG	2198	07/06/2024	B2009989	Nguyễn Tuyết Ngoan	05/04/2002	N	HG2063A2	Luật	Luật hành chính
70	HG	2198	07/06/2024	B2009991	Võ Hoàng Bảo Nhân	05/03/2000		HG2063A2	Luật	Luật hành chính
71	HG	2198	07/06/2024	B2009993	Trịnh Huỳnh Như	16/08/2002	N	HG2063A2	Luật	Luật hành chính
72	HG	2198	07/06/2024	B2010002	Nguyễn Minh Thùy	18/07/2002	N	HG2063A2	Luật	Luật hành chính
73	HG	2198	07/06/2024	B2010006	Nguyễn Hà Phi Trường	08/08/2002		HG2063A2	Luật	Luật hành chính
74	HG	2198	07/06/2024	B2005160	Nguyễn Ngọc Khánh Du	17/05/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
75	HG	2198	07/06/2024	B2005174	Tạ Diệu My	15/11/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
76	HG	2198	07/06/2024	B2005177	Lê Thị Hồng Ngọc	22/07/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
77	HG	2198	07/06/2024	B2005179	Trần Thị Yến Nhi	27/03/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
78	HG	2198	07/06/2024	B2005181	Phạm Huỳnh Như	07/02/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
79	HG	2198	07/06/2024	B2005182	Đặng Thị Mỹ Nữ	06/02/2000	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
80	HG	2198	07/06/2024	B2005192	Lê Thị Huyền Trân	20/03/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
81	HG	2198	07/06/2024	B2005193	Huỳnh Thị Thanh Trúc	06/01/2001	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
82	HG	2198	07/06/2024	B2005195	Đỗ Ngọc Tường Vy	14/07/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
83	HG	2198	07/06/2024	B2005200	Kiều Thị Mỷ Dung	10/03/2002	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
84	HG	2198	07/06/2024	B2005201	Trần Thị Mỹ Duyên	28/12/2002	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
85	HG	2198	07/06/2024	B2005208	Lê Thanh Kiều	20/04/2002	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
86	HG	2198	07/06/2024	B2005215	Huỳnh Thị Huỳnh Nga	22/12/2001	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
87	HG	2198	07/06/2024	B2005218	Nguyễn Đinh Mỹ Nhân	04/01/2002	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
88	HG	2198	07/06/2024	B2005219	Nguyễn Ngọc Nhung	15/12/2002	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
89	HG	2198	07/06/2024	B2005224	Nguyễn Thu Sương	21/02/2002	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
90	HG	2198	07/06/2024	B2005226	Huỳnh Thanh Thảo	30/12/2002	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
91	HG	2198	07/06/2024	B2005233	Mai Cẩm Tú	21/01/2001	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
92	HG	2198	07/06/2024	B2007363	Huỳnh Kim Thư	29/01/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
93	HG	2198	07/06/2024	B2014068	Văn Thị Vân Anh	07/01/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
94	HG	2198	07/06/2024	B2014069	Trần Khánh Duy	26/10/2002		HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
95	HG	2198	07/06/2024	B2014070	Nguyễn Ngọc Sĩ Đang	05/06/2002		HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
96	HG	2198	07/06/2024	B2014071	Nguyễn Thành Đạt	30/11/2002		HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
97	HG	2198	07/06/2024	B2014073	Từ Phương Hoa	22/04/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
98	HG	2198	07/06/2024	B2014075	Nguyễn Thị Như Huỳnh	16/04/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	

TT	Đơn vị	Số QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành
99	HG	2198	07/06/2024	B2014077	Danh Huỳnh Ngọc Kiều	08/11/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
100	HG	2198	07/06/2024	B2014078	Vỏ Thị Thu Lài	29/08/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
101	HG	2198	07/06/2024	B2014079	Nguyễn Thị Song Lil	12/04/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
102	HG	2198	07/06/2024	B2014086	Trần Thị Minh Nhi	06/03/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
103	HG	2198	07/06/2024	B2014088	Lê Bá Phúc	03/10/2001		HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
104	HG	2198	07/06/2024	B2014089	Đỗ Kim Quê	05/05/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
105	HG	2198	07/06/2024	B2014091	Trần Minh Tâm	03/06/2002		HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
106	HG	2198	07/06/2024	B2014097	Đỗ Trần Ái Vi	18/09/2002	N	HG20V1A1	Ngôn ngữ Anh	
107	HG	2198	07/06/2024	B2014103	Mai Hữu Đạt	14/08/2002		HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
108	HG	2198	07/06/2024	B2014108	Nguyễn Hưng	04/10/2002		HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
109	HG	2198	07/06/2024	B2014109	Thạch Thị Sóc Khe	25/05/2002	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
110	HG	2198	07/06/2024	B2014113	Nguyễn Thị Cẩm Ly	06/01/2002	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
111	HG	2198	07/06/2024	B2014117	Hồ Hạnh Nguyên	30/08/2002	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
112	HG	2198	07/06/2024	B2014119	Huỳnh Minh Nhí	15/12/2002		HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
113	HG	2198	07/06/2024	B2014132	Trần Thị Hoàng Bạch Ý	23/04/2002	N	HG20V1A2	Ngôn ngữ Anh	
114	HG	2198	07/06/2024	B1800986	Đặng Quốc Cường	02/02/2000		HG1813A1	Nuôi trồng thủy sản	
115	HG	2198	07/06/2024	B1902184	Ngô Hiếu Ngân	14/01/2001	N	HG1922A2	Quản trị kinh doanh	
116	HG	2198	07/06/2024	B1902209	Vũ Anh Thư	28/09/2001	N	HG1922A2	Quản trị kinh doanh	
117	HG	2198	07/06/2024	B2001565	Trần Nhật Linh	06/06/2001		HG2022A1	Quản trị kinh doanh	
118	HG	2198	07/06/2024	B2001572	Bùi Khải Nghiêm	05/03/2002		HG2022A1	Quản trị kinh doanh	
119	HG	2198	07/06/2024	B2001600	Nguyễn Thị Cẩm Thu	19/03/2002	N	HG2022A1	Quản trị kinh doanh	
120	HG	2198	07/06/2024	B2001605	Lê Huỳnh Anh Thư	24/06/2001	N	HG2022A1	Quản trị kinh doanh	
121	HG	2198	07/06/2024	B2001609	Lê Thị Kiều Trang	20/10/2002	N	HG2022A1	Quản trị kinh doanh	
122	HG	2198	07/06/2024	B2001625	Trương Thị Như Ý	06/03/2002	N	HG2022A1	Quản trị kinh doanh	
123	HG	2198	07/06/2024	B2009159	Lê Thị Thùy Anh	05/03/2002	N	HG2022A2	Quản trị kinh doanh	
124	HG	2198	07/06/2024	B2009160	Nguyễn Ngọc Huỳnh Anh	17/05/2002	N	HG2022A2	Quản trị kinh doanh	
125	HG	2198	07/06/2024	B2009166	Nguyễn Thị Diệu Dàng	02/04/2002	N	HG2022A1	Quản trị kinh doanh	
126	HG	2198	07/06/2024	B2009197	Nguyễn Thị Nhung	30/04/2002	N	HG2022A2	Quản trị kinh doanh	
127	HG	2198	07/06/2024	B2009201	Lê Ngọc Quỳnh	16/10/2002	N	HG2022A2	Quản trị kinh doanh	
128	HG	2198	07/06/2024	B2009213	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	26/08/2002	N	HG2022A2	Quản trị kinh doanh	
129	HG	2198	07/06/2024	B2009230	Phạm Khánh Vy	20/10/2002	N	HG2022A2	Quản trị kinh doanh	
130	HG	2198	07/06/2024	B2009231	Quách Khả Vy	07/10/2002	N	HG2022A2	Quản trị kinh doanh	
131	HG	2198	07/06/2024	B1811278	Trần Ngọc Lal Vy	23/04/2000	N	HG18W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
132	HG	2198	07/06/2024	B2006638	Huỳnh Lập Duy	14/12/2002		HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
133	HG	2198	07/06/2024	B2006639	Nguyễn Thùy Dương	18/08/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
134	HG	2198	07/06/2024	B2006643	Nguyễn Hoàng Hiếu	25/02/2002		HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
135	HG	2198	07/06/2024	B2006661	Huỳnh Như Quỳnh	10/08/2001	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
136	HG	2198	07/06/2024	B2006671	Huỳnh Thanh Trúc	02/02/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
137	HG	2198	07/06/2024	B2006673	Nguyễn Phồn Vinh	13/02/2002		HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
138	HG	2198	07/06/2024	B2006706	Nguyễn Thị Tuyết Sương	31/05/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
139	HG	2198	07/06/2024	B2006719	Nguyễn Thị Như Ý	08/05/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
140	HG	2198	07/06/2024	B2015992	Nguyễn Hải Âu	27/02/2002		HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
141	HG	2198	07/06/2024	B2015997	Nguyễn Thị Châu Đoan	09/04/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
142	HG	2198	07/06/2024	B2016003	Phan Quang Hưng	06/10/2002		HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
143	HG	2198	07/06/2024	B2016011	Vũ Châu Thanh Ngân	07/12/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
144	HG	2198	07/06/2024	B2016012	Huỳnh Thị Bích Ngọc	16/05/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
145	HG	2198	07/06/2024	B2016014	Võ Dương Hồng Ngọc	14/08/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
146	HG	2198	07/06/2024	B2016016	Lê Thị Thanh Ngữ	23/09/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
147	HG	2198	07/06/2024	B2016022	Nguyễn Thị Thu Quyên	14/12/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
148	HG	2198	07/06/2024	B2016029	Lê Thị Minh Thư	07/06/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch

TT	Đơn vị	Số QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành
149	HG	2198	07/06/2024	B2016032	Nguyễn Thị Thu Trang	28/06/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
150	HG	2198	07/06/2024	B2016056	Đỗ Thị Kim Ngân	17/07/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
151	HG	2198	07/06/2024	B2016061	Phạm Y Ngọc	14/04/2002	N	HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
152	HG	2198	07/06/2024	B2016071	Nguyễn Văn Tài	12/09/2002		HG20W8A1	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ